TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Tân T, Sinh ngày 05-02-1992, tại: Xã N, huyện T, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1971; có vợ là Vũ Thị Mai H và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 9-2010 đến tháng 01-2012; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn B, sinh năm 1956 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1957 (vợ ông B);

2. Chị Vũ Thị G, sinh năm 1988 (con ông B);

3. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1982 (con ông B)

Đều cư trú: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh T.

4. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H, tỉnh T

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Th, chị Vũ Thị G, anh Vũ Văn D và chị Vũ Thị T: Anh Lưu Quý T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất khẩu Hoàng M

Địa chỉ: SN 06/CL1, khu quy hoạch dân cư, tổ 35, phường T, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Khắc T, chức vụ: Giám đốc.

Nơi cư trú: Số nhà 84, đường số 35, tổ 19, phường T, thành phố T; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Đình Tr, sinh năm 1982; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh T.

2. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1980; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

3. Anh Lê Sỹ Ng, sinh năm 1987; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Tân T là người có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C theo quy định lái xe thuê cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất khẩu Hoàng M do ông Phạm Khắc T làm Giám đốc. Khoảng 05 giờ ngày 20-9-2021, bị cáo T điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C - 105.02 đi từ nhà đến huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội để chở hàng. Bị cáo T điều khiển xe với tốc độ khoảng 40km/h đến 50km/h (theo lời khai của bị cáo T) trong điều kiện thời tiết và mật độ tham gia gia thông B thường, đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, che khuất, ánh sáng ban ngày. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến km 47 +70 đường Quốc lộ 39A thuộc địa phận Tổ dân phố Vân Nam, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên, có biển cảnh báo nguy hiểm (ký hiệu W207e), bị cáo T nhìn thấy ông Vũ Văn B, sinh năm 1956, trú tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh T điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, cách xe bị cáo T đang điều khiển khoảng 15 mét trên phần đường dành cho xe thô sơ. Khi phát hiện ông B rẽ trái, chuyển hướng sang đường, do không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo T điều khiển đã đâm vào phần đầu bên trái của xe đạp do ông B điều khiển

làm xe đạp đổ sang lề đường bên phải, ông B ngã xuống đường. Hậu quả: ông B bị thương và chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp về y tử thi số 230/KLGĐTT-PC09 ngày 29-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng thái dương phải, chảy máu não. Nạn nhân Vũ Văn B chết do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 138/CT-KSHH ngày 29-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Tân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Tân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Vũ Văn B số tiền là 150.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất khẩu Hoàng M 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C- 105.02; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyên, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe kiểm soát 17C - 105.02. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) giải quyết trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 340132009174 mang tên Phạm Tân T.

Anh Lưu Quý T là người đại diện cho bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đưa bố anh đi cấp cứu. Sau khi bố anh chết, bị cáo đến thăm hỏi chia buồn, xin lỗi và tự nguyện bồi thường các khoản mai táng phí, tổn thất về tinh thần cho gia đình anh số tiền là 150.000.000 đồng. Gia đình anh đã được Công an huyện Hưng Hà trả lại chiếc xe đạp của ông Vũ Văn B. Nay gia đình anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn đang nuôi hai con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Tân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Tân T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo T cho UBND xã Xã N, huyện T, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; về

trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 340132009174 mang tên Phạm Tân T; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Tân T không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Khắc T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; những người làm chứng là Phạm Đình Tr, anh Đỗ Văn H và anh Lê Sỹ Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Phạm Tân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 08 giờ 15 phút ngày 20-9-2021 và báo cáo về vụ việc của Công an thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 20-9-2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và bản ảnh khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 20-9-2021; Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 22-9-2021; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận

giám định pháp y tử thi số 230/KLGĐTT-PC09 ngày 29-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và bản ảnh tử thi; Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại là Lưu Quý T; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Đình Tr, anh Đỗ Văn H và anh Lê Sỹ Ng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 20-9-2021, tại km 47+70 đường Quốc lộ 39A thuộc địa phận Tổ dân phố Vân Nam, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên, có biển cảnh báo nguy hiểm (ký hiệu W207e); bị cáo Phạm Tân T có giấy phép lái xe hạng A1, C đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C - 105.02 không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo T điều khiển đã đâm vào phần đầu bên trái xe đạp do ông Vũ Văn B điều khiển đi cùng chiều và đang chuyển hướng sang đường làm ông B chết. Hành vi của bị cáo Phạm Tân T đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải gây gây tai nạn làm chết một người.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

....."

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

.....

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;

……."

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Tân T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại đó là ông Vũ Văn B điều khiển xe đạp tham gia giao thông khi rẽ trái, chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Tân T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lưu Quý T trình bày: Gia đình anh đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng và không yêu cầu, đề nghị bồi thường khoản tiền nào khác. Xét sự thoả thuận trên không trái với qui định của pháp luật, vì vậy, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã quản lý và thu giữ gồm:

[8.1] 01 chiếc xe đạp mini màu đỏ, kết quả điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại là ông Vũ Văn B, ông B đã chết; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lưu Quý T là người đại diện hợp pháp của ông B là đúng pháp luật.

[8.2] 01 xe ô tô tải, biển kiểm soát 17C- 105.02; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyên, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe kiểm soát 17C - 105.02; kết quả điều tra xác định chiếc xe ô tô là phương tiện gây tai nạn nhưng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất khẩu Hoàng M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại tài sản, giấy tờ trên cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất khẩu Hoàng M là đúng pháp luật. Sau khi nhận xe ô tô, Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất khẩu Hoàng M đã tự sửa chữa, không yêu cầu bị cáo Phạm Tân T phải bồi thường thiệt hại, vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[8.3] 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Phạm Tân T cần trả lại cho bị cáo.

[8.4] 01 đôi dép nhãn hiệu Tianda là tài sản của ông Vũ Văn B, tại phiên tòa anh Tuấn là người đại diện hợp pháp từ chối nhận đôi dép trên; các mảnh nhựa vỡ và sơn bong tróc đều là những tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo Phạm Tân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tân T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 hai (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tân T cho UBND xã N, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Phạm Tân T 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 340132009174 mang tên Phạm Tân T.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-12-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Tân T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tân T, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất khẩu Hoàng M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên